

**THÀNH PHẦN:** Mỗi viên nén bao đường có chứa:  
Lactophan (*Melanterium*) ..... 2,7 mg  
Hạt mài (*Hippocampus*) ..... 80,4 mg  
Nhân sâm (*Radix Panax ginseng*) ..... 53,6 mg  
Quả nhàu (*Carica Chamaecrista*) ..... 53,6 mg  
Đại táo (*Fructus Ziziphi*) ..... 107,2 mg  
(tương đương 10,7 mg cao)  
Hạt Đào nhân (*Semen Juglandis*) ..... 80,4 mg  
Ta được ..... viên đã 1 viên

**CHỈ ĐỊNH:** Thuốc dùng trong các trường hợp:  
• Thiếu máu gây ra người gầy yếu, da xanh nhợt, hoa mắt, chóng mặt, ù tai  
• Suy nhược, suy đa nhân nguyên nhân gây giảm hồng cầu, tiểu cầu, bạch cầu.  
• Kết hợp trong điều trị trong và sau sau xuất huyết, sa trệ gây tổn thương tủy.  
• Hội chứng loạn sản tủy

**HASATONIC**



**HASATONIC** CÓ TÁC DỤNG BỔ MÁU, BỔ ĐƯỜNG TÂM, BỔ GAN THẬN, TÌ VỊ, THỨC DẬY SINH MÁU, TĂNG CƯỜNG SỨC ĐỀ KHÁNG.



**LIỀU DÙNG VÀ CÁCH DÙNG:**  
- Người lớn: uống 3-5 viên/lần x 3 lần/ngày  
- Trẻ em: uống 2-3 viên/lần x 3 lần/ngày  
**CHỐNG CHỈ ĐỊNH VÀ CÁC THÔNG TIN KHÁC:**  
Đọc kỹ hướng dẫn sử dụng kèm trong hộp  
**TIÊU CHUẨN:** Tiêu chuẩn cơ sở  
**SĐK:** .....  
Nơi sản xuất: Trung tâm Dược TW MEDIPLANTEX  
358 đường Giải Phóng - Hà Nội - Việt Nam  
SX tại nhà máy được phân số 2:  
Trung Hậu, Tân Phong, Mỹ Linh, Hà Nội

**MEDIPLANTEX**



**HASATONIC**

**LO 60 VIÊN NÉN BAO ĐƯỜNG**

**HASATONIC**



**HASATONIC** CÓ TÁC DỤNG BỔ MÁU, BỔ ĐƯỜNG TÂM, BỔ GAN THẬN, TÌ VỊ, THỨC DẬY SINH MÁU, TĂNG CƯỜNG SỨC ĐỀ KHÁNG.

**LO 60 VIÊN NÉN BAO ĐƯỜNG**

**HASATONIC**



**HASATONIC** CÓ TÁC DỤNG BỔ MÁU, BỔ ĐƯỜNG TÂM, BỔ GAN THẬN, TÌ VỊ, THỨC DẬY SINH MÁU, TĂNG CƯỜNG SỨC ĐỀ KHÁNG.

**HASATONIC**

**THÀNH PHẦN:** Mỗi viên nén bao đường có chứa:  
Lactophan (*Melanterium*) ..... 2,7 mg  
Hạt mài (*Hippocampus*) ..... 80,4 mg  
Nhân sâm (*Radix Panax ginseng*) ..... 53,6 mg  
Quả nhàu (*Carica Chamaecrista*) ..... 53,6 mg  
Đại táo (*Fructus Ziziphi*) ..... 107,2 mg  
(tương đương 10,7 mg cao)  
Hạt Đào nhân (*Semen Juglandis*) ..... 80,4 mg  
Ta được ..... viên đã 1 viên

**CHỈ ĐỊNH:**  
Thuốc dùng trong các trường hợp:  
• Thiếu máu gây ra người gầy yếu, da xanh nhợt, hoa mắt, chóng mặt, ù tai  
• Suy nhược, suy đa nhân nguyên nhân gây giảm hồng cầu, tiểu cầu, bạch cầu.  
• Kết hợp trong điều trị trong và sau sau xuất huyết, sa trệ gây tổn thương tủy.  
• Hội chứng loạn sản tủy

Hà Nội ngày 20 tháng 7 năm 2012



**PHÒNG GIÁM ĐỐC**  
*ĐS. Hà Luân Sơn*



**LO100 VIÊN NÉN BAO ĐƯỜNG**

# HASATONIC

**HASATONIC CÓ TÁC DỤNG BỔ MÁU, BỔ ĐƯỜNG TÂM, ÍCH TỬ, THỨC DÂY SINH MÁU, TĂNG CƯỜNG SỨC ĐỀ KHÁNG.**

**THÀNH PHẦN:** Mỗi viên nén bao đường có chứa:  
 Lactophan (*Lactosum*)..... 2,7 mg  
 Hô mã (*Hypocymus*)..... 80,4 mg  
 Nhân sâm (*Radix Panax ginseng*)..... 53,6 mg  
 Quả nhàu (*Carica Quamocit*)..... 53,6 mg  
 Đại táo (*Fructus Ziziphi*)..... 107,2 mg  
 (tương đương 10,7 mg cao)  
 Hệ Dao nhân (*Semen Zingimidis*)..... 80,4 mg  
 Tổng cộng..... viên nén 1 viên

**CHỈ ĐỊNH:**  
 Thuốc dùng trong các trường hợp:  
 • Thiếu máu gây ra người gầy yếu, da xanh nhợt, hoa mắt, chóng mặt, ù tai.  
 • Suy nhược tủy do nhiều nguyên nhân gây giảm hồng cầu, tiểu cầu, bạch cầu.  
 • Kết hợp trong điều trị trước và sau sinh điều trị bệnh.  
 • Kết hợp điều trị trước và sau sinh điều trị bệnh.  
 • Kết hợp điều trị trước và sau sinh điều trị bệnh.

**LIỀU DÙNG VÀ CÁCH DÙNG:**  
 - Người lớn: uống 3-5 viên/lần x 3 lần/ngày.  
 - Trẻ em: uống 2-3 viên/lần x 3 lần/ngày.

**CHỐNG CHỈ ĐỊNH VÀ CÁC THÔNG TIN KHÁC:** Đọc trong tờ hướng dẫn sử dụng bên trong hộp.

**TIÊU CHUẨN:** Tiêu chuẩn cơ sở.

**BẢO QUẢN:** Nơi khô, tránh ánh sáng, nhiệt độ dưới 30°C.

**ĐỂ SA TAY TRẺ EM.**  
 Đọc kỹ hướng dẫn sử dụng trước khi dùng.

Số lô SX: \_\_\_\_\_  
 Ngày SX: \_\_\_\_\_  
 Hạn dùng: \_\_\_\_\_

**CÔNG TY CP DƯỢC T.W. MEDIPLANTEX**  
 358 đường Giải Phóng - Hà Nội - Việt Nam  
 SX tại nhà máy được phân số 2.  
 Trung Hậu, Tiên Phong, Mê Linh, Hà Nội

**LO100 VIÊN NÉN BAO ĐƯỜNG**

# HASATONIC

**HASATONIC CÓ TÁC DỤNG BỔ MÁU, BỔ ĐƯỜNG TÂM, BỔ GAN THẬN, TÌ VỊ, ÍCH TỬ, THỨC DÂY SINH MÁU, TĂNG CƯỜNG SỨC ĐỀ KHÁNG.**

**THÀNH PHẦN:** Mỗi viên nén bao đường có chứa:  
 Lactophan (*Lactosum*)..... 2,7 mg  
 Hô mã (*Hypocymus*)..... 80,4 mg  
 Nhân sâm (*Radix Panax ginseng*)..... 53,6 mg  
 Quả nhàu (*Carica Quamocit*)..... 53,6 mg  
 Đại táo (*Fructus Ziziphi*)..... 107,2 mg  
 (tương đương 10,7 mg cao)  
 Hệ Dao nhân (*Semen Zingimidis*)..... 80,4 mg  
 Tổng cộng..... viên nén 1 viên

**CHỈ ĐỊNH:**  
 Thuốc dùng trong các trường hợp:  
 • Thiếu máu gây ra người gầy yếu, da xanh nhợt, hoa mắt, chóng mặt, ù tai.  
 • Suy nhược tủy do nhiều nguyên nhân gây giảm hồng cầu, tiểu cầu, bạch cầu.  
 • Kết hợp trong điều trị trước và sau sinh điều trị bệnh.  
 • Kết hợp điều trị trước và sau sinh điều trị bệnh.  
 • Kết hợp điều trị trước và sau sinh điều trị bệnh.

**LIỀU DÙNG VÀ CÁCH DÙNG:**  
 - Người lớn: uống 3-5 viên/lần x 3 lần/ngày.  
 - Trẻ em: uống 2-3 viên/lần x 3 lần/ngày.

**CHỐNG CHỈ ĐỊNH VÀ CÁC THÔNG TIN KHÁC:** Đọc trong tờ hướng dẫn sử dụng bên trong hộp.

**TIÊU CHUẨN:** Tiêu chuẩn cơ sở.

**BẢO QUẢN:** Nơi khô, tránh ánh sáng, nhiệt độ dưới 30°C.

**ĐỂ SA TAY TRẺ EM.**  
 Đọc kỹ hướng dẫn sử dụng trước khi dùng.

Số lô SX: \_\_\_\_\_  
 Ngày SX: \_\_\_\_\_  
 Hạn dùng: \_\_\_\_\_

**CÔNG TY CP DƯỢC T.W. MEDIPLANTEX**  
 358 đường Giải Phóng - Hà Nội - Việt Nam  
 SX tại nhà máy được phân số 2.  
 Trung Hậu, Tiên Phong, Mê Linh, Hà Nội

Hà Nội, ngày 26 tháng 7 năm 2012

**CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC TRUNG ƯƠNG MEDIPLANTEX**  
**PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC**  
**ĐS. Hà Quân Sơn**

## TỜ HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG THUỐC HASATONIC

**Thành phần:** mỗi viên bao đường có chứa:

|                                         |          |
|-----------------------------------------|----------|
| Lục phân ( <i>Melanteritum</i> )        | 2,7 mg   |
| Hải mã ( <i>Hippocampus sp</i> )        | 80,4 mg  |
| Nhân sâm ( <i>Radix Panax ginseng</i> ) | 53,6 mg  |
| Quế nhục ( <i>Cortex Cinamomi</i> )     | 53,6 mg  |
| Đại táo ( <i>Fructus Ziziphi</i> )      | 107,2 mg |
| Tương đương 10,7mg cao                  |          |
| Hồ đào nhân ( <i>Semen Juglandis</i> )  | 80,4 mg  |

Tá dược: (Talc, Magnesi stearat, PVP, oxyd sắt đỏ, đường kính, gồm Arabic, titan dioxyd, parafin) vừa đủ 1 viên

### Tác dụng:

- Lục phân (*Melanteritum*) là một khoáng sản thiên nhiên có chứa sắt sulfat ( $\text{FeSO}_4$ ), vị chua mát, không độc, quy vào 2 kinh can và tỳ, có tác dụng táo thấp, hóa đờm, giải độc, chỉ huyết.
- Hải mã (Cá ngựa, *Hippocampus*) có vị ngọt, hơi mặn, tính ôn, có tác dụng tráng dương, ẩm thủy tạng, bổ khí huyết.
- Nhân sâm (*Radix Panax ginseng*): vị ngọt, hơi đắng, tính ôn, quy vào 2 kinh tỳ phế, có tác dụng đại bổ nguyên khí, ích huyết, sinh tân dịch, an thần, ích trí.
- Quế nhục (*Cortex Cinamomi*) có vị cay, ngọt, mùi thơm, tính nhiệt có tác dụng tán hàn, bổ hỏa, hoạt huyết.
- Đại táo (*Fructus Ziziphi*): vị ngọt, tính ôn, có tác dụng bổ tỳ, ích khí, đường vị, sinh tân dịch, hòa giải các vị thuốc khác
- Hồ đào nhân (*Semen Juglandis*): vị ngọt, hơi chất, tính ôn, quy vào 2 kinh phế thận, có tác dụng bổ gan thận, cố thận, sáp tinh, thu liễm, hạ suyễn, dùng chữa ho, trừ đờm, làm thuốc bổ, lợi tiểu tiện.
- \* Viên bao đường HASOTONIC có tác dụng bổ máu, bổ khí dưỡng tâm, bổ gan thận, tỳ vị, ích tủy, thúc đẩy sinh máu, tăng cường sức đề kháng.

**Chỉ định:** Thuốc sử dụng trong các trường hợp:

- Thiếu máu gây ra người gầy yếu, da xanh nhợt, hoa mắt, chóng mặt, ù tai.
- Suy nhược tủy do nhiều nguyên nhân gây giảm hồng cầu, tiểu cầu, bạch cầu.
- Kết hợp trong điều trị trong và sau sốt xuất huyết
- Kết hợp điều trị trước và sau điều trị hóa trị, xạ trị gây tổn thương tủy.
- Hội chứng loạn sản tủy.

### Chống chỉ định:

- Mẫn cảm với bất cứ thành phần nào của thuốc.
- Phụ nữ có thai và đang cho con bú

**Thông báo cho bác sỹ tác dụng không mong muốn gặp phải khi sử dụng thuốc**

**Liều dùng và cách dùng:** Uống thuốc sau bữa ăn.

- Người lớn: 3-5 viên/lần x 3 lần/ngày.
- Trẻ em: 2-3 viên/lần x 3 lần/ngày.

**Tác dụng không mong muốn:** Sau khi uống có thể gây cảm giác nóng bụng.

**Tương tác thuốc:** Không uống thuốc với nước chè.

### Thận trọng:

- Không dùng quá liều chỉ định
- Thận trọng khi dùng cho người cao huyết áp, viêm dạ dày, đau bụng, tiêu chảy.

**Quá liều và xử trí:** Chưa có thông tin.

**Để xa tầm tay của trẻ em**

**Đọc kỹ hướng dẫn sử dụng trước khi dùng**

**Nếu cần thêm thông tin xin hỏi ý kiến thầy thuốc**

**Bảo quản:** Nơi khô, tránh ánh sáng, nhiệt độ dưới 30°C.

**Hạn dùng:** 24 tháng kể từ ngày sản xuất. Không dùng thuốc quá hạn  
Thuốc sản xuất theo TCCS

**Quy cách:** lọ 60 viên, 100 viên bao đường.

**Nhà sản xuất:** CÔNG TY CP DƯỢC TW MEDIPLANTEX

358- đường Giải Phóng- Thanh Xuân- Hà Nội

Sản xuất tại: Nhà máy DP số 2, Trung Hậu- Tiền Phong - Mê Linh - Hà Nội



PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC  
DS. Hà Xuân Sơn



PHÓ CỤC TRƯỞNG  
Nguyễn Việt Hùng